

QUAN SÁT VÙNG HỖ TRỢ

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dầu khí cuối năm 2025

Việt Nam dự kiến tăng nhu cầu xăng dầu và hóa dầu 5-6%/năm trong giai đoạn 2025-2030, nhu cầu năng lượng trong nước liên tục mở rộng, đặc biệt từ ngành điện, giao thông và sản xuất công nghiệp

Ngành dầu khí Việt Nam đang tái cấu trúc chuỗi giá trị từ khai thác - chế biến - phân phối với hàng loạt dự án trọng điểm như LNG Thị Vải, Nhiệt điện Nhơn Trạch 3-4, Nâng cấp Dung Quất và Long Sơn Petrochemicals. Khi các dự án này đi vào vận hành, doanh nghiệp trong ngành sẽ gia tăng công suất, tối ưu hóa biên lợi nhuận và giảm phụ thuộc nhập khẩu, tạo ra bước nhảy về quy mô và hiệu quả tài chính trong giai đoạn 2026-2030.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 35,66 điểm trong phiên 17/10 kết phiên ở mức 1.731,19 điểm. Thanh khoản tăng 7,72% so với phiên giao dịch ngày 16/10. Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 1.963 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.700-1.750 điểm trong phiên giao dịch ngày 20/10: Thị trường khép lại tuần giao dịch với nhịp điều chỉnh mạnh, chịu sức ép rõ nét từ nhóm cổ phiếu họ VIN và tâm lý bán lan rộng trên toàn sàn. Khối ngoại quay lại bán ròng mạnh càng khiến lực cung gia tăng, khiến chỉ số mất điểm sâu về cuối phiên. Trong ngắn hạn, VN-Index có thể tiếp tục lùi về vùng 1.700-1.720 điểm để kiểm định lực cầu, trước khi hình thành nhịp tích lũy mới. Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, quan sát phản ứng quanh vùng hỗ trợ quan trọng này.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ số VNINDEX · 1D O1773.17 H1773.17 L1725.10 C1731.19 -35.66 (-2.02%)



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	59,33	65,77	1.732,48	1.693,53	1.667,32	1.541,03
Hành động	Mua	Mua	Quan sát	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

BSR

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **32.000 VND** | UPSIDE: **+11%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, thiếu động lực tăng trưởng và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.731,19	-2,02
KLCP (triệu CP)	1.272,67	7,72
GTGD (tỷ VND)	42.079	4,36
Khớp lệnh	40.074	14,66
Thỏa thuận	2.005	-62,67
HNX-Index		
Đóng cửa	276,11	-0,35
KLCP (triệu CP)	104,18	-1,62
GTGD (tỷ VND)	2.651,0	1,34
UPCoM		
Đóng cửa	112,67	0,27
KLCP (triệu CP)	73,06	94,75
GTGD (tỷ VND)	918,3	43,82

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/10. Chỉ số Dow Jones ghi nhận mức tăng 238,37 điểm, tương đương 0,52%, lên 46.190,61 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,53%, đạt 6.664,01 điểm, trong khi Nasdaq Composite cũng nhích 0,52% lên mức 22.679,98 điểm.

Thế giới: Phòng Thương mại Mỹ – đại diện cho hơn 300.000 doanh nghiệp – đã đệ đơn kiện Tổng thống Donald Trump liên quan đến việc áp mức phí 100.000 USD đối với visa lao động trình độ cao H-1B. Đơn kiện cho rằng chính sách này vượt thẩm quyền của Tổng thống và làm xáo trộn hệ thống visa do Quốc hội quy định. Visa H-1B cho phép các công ty Mỹ, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ, tuyển dụng nhân sự nước ngoài có tay nghề cao. Quy định mới buộc doanh nghiệp phải lựa chọn giữa việc trả phí cao hơn hoặc cắt giảm số lượng lao động. Các doanh nghiệp yêu cầu chính quyền hủy bỏ mức phí này để giảm gánh nặng tài chính và duy trì năng lực cạnh tranh. Trong khi đó, Nhà Trắng vẫn bảo vệ quan điểm rằng H-1B đang làm gia tăng tình trạng thay thế lao động Mỹ, ảnh hưởng đến an ninh kinh tế quốc gia.

Việt Nam: Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV diễn ra từ ngày 20/10 đến 11/12/2025 với khối lượng công việc lớn nhất từ đầu nhiệm kỳ. Tại kỳ họp, Quốc hội sẽ xem xét, thông qua 49 dự án luật, 4 nghị quyết và nhiều nội dung quan trọng về kinh tế – xã hội, ngân sách và giám sát. Đây cũng là kỳ họp có ý nghĩa đặc biệt khi Quốc hội tiến hành tổng kết toàn diện nhiệm kỳ 2021–2026. Nhiều dự án luật sửa đổi toàn diện, tác động sâu rộng đến thể chế và đời sống như Luật An ninh mạng, Luật Trí tuệ nhân tạo hay Luật Thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, các nghị quyết lớn về giáo dục, hội nhập quốc tế, y tế và đất đai cũng được xem xét thông qua. Quốc hội sẽ đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, ngân sách năm 2025 và quyết định phương hướng năm 2026. Ngoài ra, nội dung tổng kết nhiệm kỳ, điều chỉnh quy hoạch quốc gia và góp ý văn kiện Đại hội XIV của Đảng cũng là những điểm nhấn đáng chú ý.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.342 vnd.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/10, giá vàng giao ngay giảm 2,6%, xuống còn 4.211,48 USD/oz. Trong khi đó, hợp đồng vàng tương lai cũng giảm 2,1%, còn 4.213,30 USD/oz.

MWG: CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) ghi nhận doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 đạt 113.436 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và hoàn thành 76% kế hoạch năm. Riêng quý 3, doanh thu gần 40.000 tỷ đồng, tương đương hơn 431 tỷ đồng mỗi ngày – mức cao nhất từ trước đến nay. Hai chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh đạt doanh thu 76.500 tỷ đồng nhờ chiến lược tập trung vào dịch vụ vượt trội và giải pháp tài chính cho khách hàng, bất chấp thị trường điện máy phục hồi chậm. Chuỗi Bách Hóa Xanh đạt 34.400 tỷ đồng, mở thêm 520 cửa hàng, cải thiện lợi nhuận nhờ tối ưu chi phí và kiểm soát hao hụt. MWG cũng bắt đầu tuyển dụng để mở rộng BHX ra miền Bắc từ năm 2026, đặt mục tiêu mở mới 1.000 cửa hàng mỗi năm. Ngoài ra, các chuỗi An Khang, AvaKids và EraBlue đều duy trì tăng trưởng hai chữ số, nhiều chuỗi đã đạt lợi nhuận ở cấp độ công ty, cho thấy hệ sinh thái bán lẻ của MWG đang tăng trưởng bền vững và hiệu quả hơn.

SAB: VDSC nhận định gánh nặng trả nợ gốc và lãi vay từ thương vụ mua lại Sabeco năm 2017 vẫn là động lực khiến ThaiBev duy trì chính sách cổ tức cao của Sabeco. Kể từ đó, Sabeco liên tục chia cổ tức tiền mặt 35–50% mỗi năm, giúp ThaiBev thu về hơn 14.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, tổng cổ tức này vẫn thấp hơn chi phí lãi vay ước tính gần 17.900 tỷ đồng cho khoản vay M&A. Do không có kế hoạch đầu tư lớn, Sabeco được kỳ vọng tiếp tục duy trì tỷ lệ chi trả cao để hỗ trợ dòng tiền cho công ty mẹ. ThaiBev đã tái cấp vốn thông qua phát hành trái phiếu kỳ hạn 2–10 năm, lãi suất 1,76–3,6% nhằm giảm áp lực tài chính. Theo VDSC, việc duy trì cổ tức cao khiến tài sản Sabeco giảm bình quân 7,2%/năm nhưng lại cải thiện hiệu quả sử dụng vốn – một lựa chọn đánh đổi hợp lý trong bối cảnh hiện nay.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.664,01	0,14%	13,55%
DJIA	46.190,61	0,27%	8,96%
Nasdaq	22.679,98	-0,06%	17,63%
Shanghai	3.839,76	-1,28%	17,69%
Hang Seng	25.247,10	-2,48%	28,66%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.211,48	2,56%	60,47%
Dầu WTI	57,54	-3,28%	-19,77%
Dầu Brent	61,29	-3,21%	-18,04%
Than	103,45	-0,91%	-17,41%
Đồng	4,96	-2,75%	24,48%
Quặng sắt	105,35	-1,11%	1,68%
Thép	426,93	1,31%	-4,54%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,43	-0,85%	-9,94%
USD/JPY	150,58	-1,22%	-4,38%
USD/CNY	7,13	-0,14%	-2,87%
EUR/USD	1,1654	0,74%	13,54%
GBP/USD	1,3426	0,71%	8,46%

BSR
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (17/10/2025)	27.700
Giá mục tiêu ngắn hạn	31.000
Tiềm năng tăng trưởng	11%–13%
Vùng mua	27.400–27.700
Ngưỡng cắt lỗ	<26.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Trong 9 tháng đầu năm 2025, BSR ghi nhận doanh thu hơn 105.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trên 2.000 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch đề ra.

Nâng cấp– mở rộng Dung Quất 2028–2035: Dự án Nâng cấp – Mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với tổng mức đầu tư gần 1,2 tỷ USD sẽ nâng công suất từ 148.000 lên 171.000 thùng/ngày, đồng thời cho phép BSR xử lý được nhiều loại dầu thô hơn và sản xuất sản phẩm đạt chuẩn Euro V. Khi hoàn thành (dự kiến 2028), dự án giúp tăng sản lượng khoảng 15%, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận gộp lên mức 8,5–9,5%, nhờ giảm chi phí nguyên liệu và mở rộng cơ cấu sản phẩm hóa dầu

Hiệu quả vận hành cao: BSR đang khai thác nhà máy ở công suất trung bình 118%, vượt xa thiết kế ban đầu – điều hiếm thấy trong ngành lọc hóa dầu. Nhờ tối ưu vận hành và quản trị hàng tồn kho, thời gian lưu kho giảm từ 47 xuống 41 ngày, giúp giảm chi phí tài chính và rủi ro giá dầu.

Tiềm năng tăng vốn và củng cố năng lực tài chính: BSR dự kiến phát hành gần 1,907 tỷ cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 61,5%, bao gồm 30% cổ phiếu trả cổ tức và 31,5% cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu, qua đó nâng vốn điều lệ lên hơn 50.000 tỷ đồng. Đây là một bước đi chiến lược nhằm chuẩn bị nguồn vốn đối ứng cho dự án Nâng cấp – Mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Mở rộng thị trường xuất khẩu khu vực: BSR đang chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu sang Lào, Campuchia, Myanmar, Indonesia và Đông Á, với các hợp đồng dài hạn chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong doanh thu. Khi dự án mở rộng hoàn tất, tỷ trọng xuất khẩu có thể đạt 20–25% sản lượng, giúp doanh nghiệp ổn định doanh thu ngoại tệ và giảm rủi ro nội địa. Đây là bước chuyển từ mô hình “lọc dầu nội địa” sang “doanh nghiệp năng lượng khu vực”.

Hưởng lợi từ xu hướng tăng nhu cầu năng lượng và chính sách quốc gia: Việt Nam dự kiến nhu cầu xăng dầu, hóa dầu tăng 5–6%/năm giai đoạn 2025–2030 trong khi nguồn cung nội địa còn hạn chế. Với vai trò nhà máy lọc dầu chủ lực, BSR được ưu tiên về nguồn dầu thô và tín dụng đầu tư, giúp giảm chi phí đầu vào và củng cố vị thế trong chiến lược tự chủ năng lượng quốc gia.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BSR đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và nắm giữ MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang cố gắng tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Dầu khí
Biến động giá 1Y	14.550–31.450
KLGDBQ 10D (CP)	10.272.770
Vốn hóa (tỷ đồng)	86.969,01
BVPS	18.228
P/E (lần)	-1.743,78
P/B (lần)	1,54
EPS (VND)	-16,09
SL CPLH (triệu CP)	3.100,50
Tỷ lệ free–float (%)	10,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	0,67
ROA (%)	-0,06
ROE (%)	-0,09

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đứngang
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	53,20	Mua
MFI	43,91	Mua
MA10	27,88	Quan sát
MA20	27,36	Mua
MA50	26,63	Mua
MA100	22,61	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VIX	Theo dõi	38-39,5			44.000	36.800			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			69,2%
2	TCB	Nắm giữ	37,5-38,3	27/08/2025	37.950	44.000	35.800			7,1%
3	MWG	Nắm giữ	74,0-76,0	10/09/2025	74.600	85.000	70.000			13,3%
4	POW	Nắm giữ	14,7-15,1	11/09/2025	14.700	17.000	14.000			-3,7%
5	VCB	Nắm giữ	62,0-63,0	06/10/2025	62.800	70.000	59.000			-1,4%
6	KSB	Nắm giữ	18,8-19,3	06/10/2025	19.100	21.500	18.000			1,6%
7	MBB	Nắm giữ	26,2-26,5	06/10/2025	26.700	29.000	25.000			1,5%
8	VCG	Nắm giữ	27,5-28,0	07/10/2025	28.000	31.000	26.000			-1,3%
9	SHB	Nắm giữ	16,7-17,3	09/10/2025	17.350	19.000	16.000			4,3%
10	HPG	Nắm giữ	28,7-29,2	10/10/2025	28.950	32.000	27.300			-3,3%
11	HAH	Nắm giữ	54,0-55,5	15/10/2025	55.500	60.000	51.500			0,2%
12	MSN	Nắm giữ	81,0-82,5	16/10/2025	84.900	90.000	77.000			3,7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	GMD	Chốt lời	57,0-57,9	05/8/2025	57.000	80.000	12.200	17/09/25	74.500	30,7%
4	MSN	Chốt lời	79,0-81,0	26/08/2025	79.000	90.000	75.000	17/09/25	86.800	9,9%
5	BID	Chốt lời	40,3-41,0	26/08/2025	40.600	46.000	36.500	17/09/25	42.350	4,3%
6	VCG	Chốt lời	25,2-26,5	03/9/2025	25.400	30.000	25.500	17/09/25	28.000	10,2%
7	CII	Chốt lời	22,0-22,7	18/09/2025	22.100	27.000	21.000	30/09/25	26.800	21,3%
8	CTD	Cắt lỗ	80,0-81,3	24/09/2025	81.100	88.000	76.000	30/09/25	80.600	-0,6%
9	VRE	Chốt lời	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100	02/10/25	33.400	97,6%
10	HHV	Chốt lời	14,5-15,1	15/09/2025	15.300	18.000	13.500	02/10/25	16.200	5,9%
11	CEO	Chốt lời	25,0-26,0	19/09/2025	24.000	30.000	25.000	02/10/25	25.900	7,9%
12	PDR	Chốt lời	20,0-20,4	25/07/2025	20.250	23.000	19.000	03/10/25	22.600	11,6%
13	GEG	Cắt lỗ	16,0-16,3	25/09/2025	16.100	17.500	15.200	08/10/25	16.000	-0,6%
14	ACB	Chốt lời	25,5-26,0	25/09/2025	25.650	28.000	24.300	14/10/25	26.950	5,1%
15	TCH	Chốt lời	21,5-22,2	01/10/2025	22.000	24.000	20.600	14/10/25	26.200	19,1%
16	DBC	Chốt lời	27,0-27,5	06/10/2025	27.100	30.000	25.600	15/10/25	27.300	0,7%
17	GMD	Chốt lời	65,0-66,0	06/10/2025	66.500	72.000	62.500	16/10/25	69.500	3,8%
18	VHM	Chốt lời	45-46,5	09/4/2025	45.600	100.000	43.500	17/10/25	121.000	165,4%
19	GEX	Chốt lời	53,0-55,0	19/09/2025	54.800	65.000	51.000	17/10/25	65.700	19,9%
20	EIB	Chốt lời	25,3-25,7	08/10/2025	25.650	29.000	24.000	17/10/25	26.700	4,1%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.